

## TỔNG THÍCH ĐÀ LA NI NGHĨA TÁN

Hán dịch: Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Đức Như Lai ở trăm ngàn Câu chi A tăng kỳ kiếp gom chứa chất liệu Bồ Đề, gia trì văn tự Chân Ngôn của Đà La Ni khiến cho Bạc Bồ Tát đến ngộ tương ứng với điều này mà đốn tập chất liệu của Phước Đức và Trí Tuệ. Ở nơi Đại Thừa, cần tu hành hai lối của **Bồ Tát Đạo** để chứng đạo Vô Thượng Bồ Đề. Ấy là: y theo các Ba La Mật để tu hành thành Phật, và y vào ba Mật Môn của Chân Ngôn Đà La Ni để tu thành Phật.

❖ **Đà La Ni** (Dhāraṇī) là tiếng Phạn, thường phiên dịch theo nghĩa Tổng Trì. Có 4 loại trì là: Pháp Trì, Nghĩa Trì, Tam Ma Địa Trì, Văn Trì .

### A . Pháp Trì:

Do được Trì này mà đập tan tất cả các Pháp tạp nhiễm và chứng được giáo pháp lưu lộ từ nơi Pháp Giới thanh tịnh .

### B . Nghĩa Trì:

Do được Trì này nên ở trong nghĩa của một chữ mà được trăm ngàn vô lượng hạnh của **Tu Đa La** (Sūtra: Khế Kinh) và diễn nói thuận nghịch đều tự tại

### C . Tam Ma Địa Trì:

Do được Trì này nên Tâm chẳng tán động mà được Tam Muội hiện tiền, ngộ được vô lượng trăm ngàn môn Tam Ma Địa. Vì tăng trưởng Tâm Bi của Bồ Tát cho nên dùng nguyện thọ sinh nơi sáu nẻo mà chẳng bị **Căn Bản Phiền Nã** (Mūla-kleśa) với **Tùy Phiền Nã** (Upakleśa) phá hoại được Tam Muội ấy. Lại do Tam Muội Địa này mà chứng được năm thân thông để thành tựu sự lợi lạc cho vô biên chúng Hữu Tinh.

### D . Văn Trì:

Do đây mà thọ trì Đà La Ni để thành tựu sự nghe, ấy là tất cả Khế Kinh ở chốn của tất cả Như Lai và tất cả Bồ Tát, nghe được trăm ngàn vô lượng **Tu Đa La** (Sūtra: Khế Kinh) mà chẳng hề quên mất.

- **Chân Ngôn** cũng có đủ 4 nghĩa, **Chân** là tương ứng Chân Như, **Ngôn** là thích dịch nghĩa chân thật. Bốn nghĩa của Chân ngôn là:

1 . **Pháp Chân Ngôn**: là Pháp giới thanh tịnh dùng làm Chân Ngôn .

2 . **Nghĩa Chân Ngôn**: là tương ứng Thắng nghĩa, trong mỗi mỗi chữ có sự tương ứng chân thật .

3 . **Tam Ma Địa Chân Ngôn**: Do bậc Du Già dùng Chân Ngôn này để bố liệt (an bày) văn tự của Chân Ngôn lên trên vành trắng KÍNH TRÍ của Tâm đồng thời chuyên chú Tâm chẳng lay động mà mau chóng chứng được Tam Ma Địa. Vì thế gọi là Tam Ma Địa Chân Ngôn .

4 . **Văn Trì Chân Ngôn**: Từ chữ AN (ॐ: OM) cho đến chữ SA PHỘC HA (𑖀𑖡𑖛: SVĀHĀ) có bao nhiêu văn tự ở khoảng giữa thì mỗi mỗi chữ đều gọi là Chân Ngôn, cũng gọi là Mật Ngôn và cũng có đủ 4 nghĩa :

a . **Pháp Mật Ngôn**: chẳng phải là phi pháp với cảnh giới của Nhị Thừa và Ngoại Đạo mà chỉ tu Chân Ngôn Hạnh Bồ Tát. Tất cả Sở văn, Sở từ, Ấn khế, Man Đa La, tu hành Sở cầu Tất Địa đều gọi là Pháp Mật Ngôn

b . **Nghĩa Mật ngôn**: là mỗi mỗi chữ trong Chân Ngôn thì chỉ có Phật với Phật cùng với Bạc Bồ Tát đại uy đức mới có thể nghiên cứu hết mà thôi .

**c . Tam Ma Địa Mật Ngôn:** là do Tam Ma Địa và văn tự của Chân Ngôn trong sự kiện này mà tương ứng được uy lực .

**d . Biến Bố Mật Ngôn:** là theo Thầy mật truyền quy tắc của ba Mật, chỉ có Thầy và Đệ Tử biết thôi chẳng thể cho người khác biết được cho đến Quán Môn, Ân Khế, hình tượng của Bản Tôn cũng mật thọ trì cho đắc được Tâm Sở hy vọng Tam Ma Địa.

❖ Sự nghe giữ chẳng quên, Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm và Tất Địa thượng trung hạ cũng gọi là MINH (Vidya). Minh có 4 nghĩa là :

**A . Pháp Minh:**

Kẻ tu hành xung tưng thì ánh sáng trong mỗi mỗi chữ chiếu khắp mười phương Thế Giới khiến cho tất cả chúng sinh Hữu Tình đang chìm đắm trong biển khổ sinh tử đều phá được phiền não vô minh, đều xa lìa khổ đau mà được giải thoát. Vì thế, gọi là Pháp Minh .

**B . Nghĩa Minh:**

Là do bậc Du Già tương ứng với nghĩa của Chân Ngôn nên thông đạt, minh liễu được Bát Nhã Ba la Mật mà xa lìa đạo lý vô nghĩa .

**C . Tam Ma Địa Minh:**

Là do quán tưởng **Chủng Tử** (Bīja) của Chân Ngôn ở trong vành trăng Tâm mà đắc được đại quang minh, tác Tự Tha Chiếu Minh Tam Ma Địa mà thành tựu .

**D . Văn Trì Minh:**

Là chứng được **Văn Trì Pháp** (Śrutimyo-dharma) hay phá được các Hoặc của sự lãng quên. chứng đắc **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) mà thành tựu .

Như trên là nghĩa của Đà La Ni, Chân Ngôn, Mật Ngôn và Minh đều dựa theo Phạm văn. Lại ở trong Tu Đa La của Hiền Giáo hoặc ở trong Chân Ngôn của Mật Giáo cũng xưng nói 4 điều như vậy.

Hoặc có Chân Ngôn có 1 chữ, 2 chữ, 3 chữ, 100 chữ, 1000 chữ, vạn chữ cho đến biến con số này thành vô lượng vô biên chữ thì đều gọi là Đà La Ni, Chân Ngôn, Mật Ngôn, và Minh .

Nếu tương ứng với ba Mật Môn thì chẳng cần phải trải qua nhiều kiếp cực nhọc tu hành khổ hạnh mà lại hay mau chóng chuyển được Định Nghiệp để dễ thành tựu sự an lạc và thành Phật. Do đó nên biết đây chính là con đường đi mau chóng vậy.

TỔNG THÍCH ĐÀ LA NI NGHĨA TÁN

\_Hết\_

08/01/1995